

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐD
TỈNH LĐ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST
Ngày: 07 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN HUYỆN ĐD, TỈNH LĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Anh V.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức L;
2. Bà Nguyễn Thị C.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ D – là thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh LĐ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD, tỉnh LĐ tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị L - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh LĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thị Thúy N, sinh năm 2000 tại KG; Nơi cư trú: thôn NL, xã KĐ, huyện ĐD, tỉnh LĐ; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm: 1968 và bà Phạm Thị T, sinh năm: 1964; bị cáo có chồng là Nguyễn Ngọc K, sinh năm: 1994 và có 01 con sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại tại TDP NL 3, thị trấn TM, huyện ĐD, tỉnh LĐ (Có mặt).

Người bị hại: chị Nguyễn Thị Yên N, sinh năm: 1994; địa chỉ: 20 thôn ST C2, xã TT, huyện ĐD, tỉnh LĐ (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Đặng Quang L, sinh năm: 1997; địa chỉ: thôn NH 1, xã KĐ, huyện ĐD, tỉnh LĐ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 11/6/2022, sau khi làm xong công việc ở bộ phận sơ chế của công ty QL ở thôn ST B2, xã ĐR, huyện ĐD, bị cáo Trần Thị Thúy N đi tới khu vực nhà để xe của công ty để về nhà. Khi đến vị trí xe mô tô của mình ở nhà để xe thì bị cáo phát hiện có một chiếc điện thoại di động Iphone 11 của chị Nguyễn Thị Yên N để trên xe của N1. Quan sát xung quanh không có

ai nên bị cáo đã lấy chiếc điện thoại bỏ vào cốp xe mô tô của N1 rồi mang về nhà cất giấu. Sau đó, bị cáo đã mang chiếc điện thoại này đến tiệm điện thoại di động “Lâm” ở thôn NH 1, xã KĐ, huyện ĐĐ bán cho ông Đặng Quang L lấy số tiền 1.500.000đ để tiêu xài cá nhân.

Sau khi sự việc xảy ra, bị hại Yến N đã trình báo sự việc đến cơ quan công an để giải quyết. Tại công an xã ĐR, bị cáo không thừa nhận hành vi của mình tuy nhiên ngày 29/6/2022 tại cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện ĐĐ bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp điện thoại di động Iphone 11 của chị Nguyễn Thị Yến N.

Kết luận định giá tài sản số 25/KL/HĐĐGTS ngày 01/7/2022 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ĐĐ kết luận điện thoại di động bị chiếm đoạt có giá trị 9.800.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKSĐD ngày 13/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐĐ đã truy tố bị cáo Trần Thị Thúy N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa hôm nay, bị hại Nguyễn Thị Yến N khai khoảng 13 giờ 00 phút ngày 11/6/2022 khi chị đến công ty làm việc nhưng để quên chìa khóa phòng nên chị đã gọi cho em trai của mình đưa chìa khóa đến cho chị. Trong khi chờ đợi, chị đã trò chuyện với bị cáo và 02 nhân viên khác. Khoảng 20 phút sau thì em trai chị đưa chìa khóa phòng làm việc đến cho chị thì chị đã vào phòng làm việc và bỏ quên điện thoại di động Iphone 11 của mình tại yên xe mô tô của bị cáo. Khoảng 13 giờ 30 phút chị phát hiện mất điện thoại nên quay lại vị trí nhà để xe để tìm nhưng không thấy. Chị có gọi thì nghe điện thoại có đổ chuông nhưng 14 giờ 15 phút thì điện thoại đã tắt nguồn. Chị có hỏi bị cáo và 02 nhân viên khác nhưng không ai thừa nhận lấy điện thoại của chị nên chị đã báo công an và sau đó thì hành vi của bị cáo bị phát hiện. Do điện thoại đã bị bị cáo bán cho người khác không thu hồi lại được, bị cáo cũng đã bồi thường và chị đã nhận số tiền bồi thường 15.000.000đ từ bị cáo nên chị không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự, chị yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Quang L cho biết khi đưa điện thoại Iphone 11 đến bán cho ông bị cáo nói rằng điện thoại của bạn bị tai nạn không nhận diện được khuôn mặt, quên mật khẩu. Do thấy điện thoại không mở được nên ông đã thu mua với giá 1.500.000đ để lấy linh kiện. Nay ông đã tháo rời và dùng linh kiện sửa điện thoại cho khách hàng nên điện thoại này không còn nữa, anh không biết điện thoại bị cáo có được từ việc trộm cắp mà có.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65; Điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Thúy N từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo không thắc mắc gì với nội dung bản cáo trạng, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng nêu, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lợi dụng sơ hở của bị hại khi bị hại bỏ quên điện thoại trên yên xe mô tô của mình, quan sát không thấy ai, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại là điện thoại di động hiệu Iphone 11 của bị hại Nguyễn Thị Yến N có giá trị là 9.800.000đ đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và thống nhất với kết luận định giá tài sản số 25/KL/HĐĐGTS ngày 01/7/2022 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐD. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bằng ảnh hiện trường, biên bản định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Thúy N đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì bản tính tham lam, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo chịu mức án tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000đ để khắc phục hậu quả. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được hưởng quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ có tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân

tốt, có ích cho xã hội và cũng thể hiện chính sách nhân đạo, sự độ lượng khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thấy rằng bị cáo đi làm thuê, có điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000đ. Sau khi nhận tiền, bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không đề cập đến.

[8] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐD không thu hồi được chiếc điện thoại di động Iphone 11 do sau khi trộm điện thoại bị cáo đã bán cho ông Đặng Quang L, ông Long đã tháo rời, lấy linh kiện sửa chữa cho khách hàng. Bị hại cũng không có yêu cầu gì đối với ông Long nên không đề cập đến.

[9] Đối với hành vi của ông Đặng Quang L khi mua điện thoại của bị cáo ông không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thúy N phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Thị Thúy N.

Xử phạt các bị cáo Trần Thị Thúy N 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án (07/11/2022).

Giao bị cáo cho UBND xã KĐ, huyện ĐD, tỉnh LĐ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 Luật thi hành án hình sự. Trong Thời gian thử thách, nếu người hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã tuyên cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị Thúy N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh LĐ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LĐ ⁽²⁾
- VKSND tỉnh LĐ ⁽¹⁾
- VKSND huyện ĐĐ ⁽¹⁾
- Sở tư pháp tỉnh LĐ ⁽¹⁾
- Công an huyện ĐĐ ⁽¹⁾
- Chi cục THA dân sự ĐĐ ⁽¹⁾
- Bị cáo ⁽¹⁾
- Bị hại ⁽¹⁾
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ⁽¹⁾
- Lưu hồ sơ ⁽¹⁾.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Anh V